**TUẦN 3:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾT : 11**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG**

**NGÀY DẠY: 18-9-2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100

- Số liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.

- Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số (không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyêt một sô tình huông găn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5’)**- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”. Yêu cầu hs nhận được bóng sẽ nói một điều đã học mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ. - Gv kết hợp giới thiệu bài- Gv ghi tên bài lên bảng**Hoạt động luyện tập thực hành***Mục tiêu:* *củng cố được kiến thức kĩ năng đã học vào giải các bài tập**có liên quan***Bài 1**: Mỗi cánh diều ứng gắn với vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây- GV nêu BT1.- Yêu cầu hs làm bài miệng theo nhóm đôi. Gv yêu cầu hs quan sát vị trí điểm nối các dây diều, đọc số mà dây diều đó được gắn.- Gọi đại diện 2 nhóm chữa miệng- Hỏi: Nhìn vào tia số cho cô biết:+ Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?+ Nêu các số trong chục lớn hơn 20 nhưng nhỏ hơn 80?+ Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?\*Gv chốt lại cách sử dụng tia số để so sánh số.**Bài 2: Tìm số liền trước liền sau**.- Gv yêu cầu hs nêu đề bài*Phần a, b học sinh làm miệng theo nhóm đôi*- Gv gọi hs chữa bài nối tiếp nhau từng phần a, b- Gv gọi hs nhận xét, bổ sung- Hỏi:*+ Nêu cách tìm số liền trước, liền sau của 53, 40, 1?**Số liền trước và số liền sau của cùng 1 số có gì khác nhau?**Yêu cầu hs so sánh trực tiếp từng cặp số rồi điền dấu vào vở bài tập.*- Gọi hs chữa bài Hỏi: Tại sao PT này con điền dấu lớn, dấu bé?- Chốt lại cách so sánh số**Bài 3: Tính tổng/hiệu**-Yêu cầu hs làm bài vào vở- Gọi 3 hs lên bảng chữa bài- Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn- Hỏi: Tính tổng( hiệu) là con làm phép tính gì?Nêu cách đặt tính, cách tính với từng PT-Chiếu Đ/a mẫu, yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài.**3. Hoạt dộng vận dụng(5’)***Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào* *giải bài toán thực tế* **Bài 4: Giải toán**- Yêu cầu hs nêu đề toán- Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?- Yêu cầu hs viết phép tính vào vở bài tập- Gọi hs chữa miệng- Nhận xét bài làm của hs - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *ai nhanh ai đúng*” - Gv đưa ra các cách làm khác nhau của PT 45 – 23 và 34 + 12- Yêu cầu hs chọn cách làm đúng và giải thích tại sao cách kia sai- Khen đội thắng cuộc**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5’)***Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*- Để làm tốt các bài tập trong tiết toán hôm nay, em cần nhắn bạn điều gì?- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS- Nhắc HS về nhà chuẩn bị tiết học sau- Nhận xét tiết học.- Dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | - HS chơi chuyền bóng và nhắc lại các kiến thức đã học;+ Tia số+ Số liền trước, số liền sau.+ Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu.+ Đê xi met- HS lắng nghe.- HS ghi tên bài vào vở.- HS xác định yêu cầu bài tập.- HS thảo luận theo nhóm- Hai nhóm hs Hs nêu kết quả- HS khác nhận xét- HS trả lời - HS khác bổ sung- HS lắng nghe và ghi nhớ- HS nêu đề toán- HS làm miệng theo nhóm- HS nối tiếp nhau chữa bài- HS nhận xét, bổ sung- HS trả lời- HS nhận xét, bổ sung- HS làm bài vào vở BT- HS nhận xét bài của bạn- HS trả lời- HS làm bài vào vở- 3 HS lên bảng làm bài- HS nhận xét bài làm của bạn- HS nêu cách đặt tính, cách tính - Hs đổi chéo vở chữa bài.- HS đọc đề- HS trả lời- HS viết phép tính và trả lời- HS khác nhận xét, bổ sung- HS tham gia trò chơi, dùng thẻ lựa chọn đáp án đúng.- HS trả lời- HS nghe và ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV –ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**